

Bản án số: 207/2023/HS-ST

Ngày: 28 – 07 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
- Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 155/2023/HSST ngày 24 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mậu L, sinh năm 1991 tại tỉnh T; nơi thường trú: Thôn V, xã K, huyện A, tỉnh T; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Võ Thị B;

Tiền án:

- Ngày 12/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Đ xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 161/2015/HSST. Ngày 24/02/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 63/2017/HSST. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 161/2015/HSST của Toàn án nhân dân huyện Q, buộc chấp hành 03 năm tù thời hạn tính từ ngày 26/6/2015, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2018.

- Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh D xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 162/2019/HS-ST, chấp hành xong ngày 09/8/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/11/2018 bị Ủy ban nhân dân phường C, thị xã T, tỉnh D lập hồ sơ giao cho Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh D quản lý trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 29/01/2019 được gia đình bảo lãnh về cai nghiện tại xóm 8, xã G, huyện K, tỉnh T.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/8/2022 đến nay.

2. Lê Văn A, sinh năm 1988 tại tỉnh T; nơi cư trú: Thị trấn O, huyện P, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Trương Thị N;

Tiền án: Ngày 29/3/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh D xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 44/HSST, chấp hành xong ngày 01/12/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/8/2011 bị Tòa án thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh D xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 237/HSST, chấp hành xong ngày 10/4/2017.

3. Trần M, sinh năm 1986 tại tỉnh I; nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện U, tỉnh I; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần S (đã chết) và bà Nguyễn Thị V;

Tiền án: Ngày 30/12/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh D xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 368/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2021.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh D xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 194/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2016.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Minh K, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp 6, xã E, huyện V, tỉnh G, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trương Nguyễn Đ, sinh năm 1998; nơi cư trú: Ấp G, xã A, huyện N, tỉnh C, vắng mặt.

- Đặng Hoàng Â, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp 3, phường U, thành phố Ê, tỉnh B, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Quốc D, ông Nguyễn Văn Ô, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Lê Văn A, Nguyễn Mậu L, Trần M là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, Lê Văn A điều khiển xe mô tô Honda Winner biển số 61B1 - 243.68 chở Nguyễn Mậu L ngồi phía sau đi từ khu vực ngã tư 550 thuộc phường Bình Hòa, thành phố T, tỉnh D đi đến khu nhà ở xã hội Becamex thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh D gặp Trần M và đối tượng Quang để uống cà phê. Tại đây, Quang chỉ cho A, L và Hiệu có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen, biển số 64K1 - 236.53 đang dựng trong hành lang của tòa nhà K1 thuộc khu nhà ở xã hội Becamex không có người trông coi rồi Q kêu L đi vào trong trộm xe mô tô này để bán chia tiền nhau tiêu xài. Thực hiện ý định, L đi vào bên trong hành lang rồi lén lút đẩy xe mô tô biển số 64K1 - 236.53 ra chỗ của Q đang đợi cách đó khoảng 10 mét, sau đó A điều khiển xe mô tô biển số 61B1 - 243.68 chở L, còn H điều khiển xe mô tô vừa trộm được, Q điều khiển xe mô tô hiệu Vision (không rõ đặc điểm, biển số) cùng nhau tẩu thoát khỏi hiện trường.

Cùng thời điểm này, ông Lê Quốc D là bảo vệ tòa nhà A2 thuộc khu nhà ở xã hội Becamex đang trực tại tầng 03 của khu nhà ở và ông Nguyễn Văn Ô là lực lượng dân quân khu phố 4, phường An Phú có theo dõi và phát hiện A, L, H và Q đang thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô nên đã tri hô “cướp, cướp” và truy đuổi theo các đối tượng đang tẩu thoát. Khi A, L và H chạy vào khu công nghiệp VSIP, phường An Phú, thành phố T, tỉnh D thì bị lực lượng bảo vệ phối hợp bắt giữ, riêng đối tượng tên Q đã điều khiển xe mô tô hiệu Vision trốn thoát khỏi hiện trường

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, biển số 64K1 - 236.53, số khung: 0610JY638083, số máy: G3D4E664409; 01 (một) xe mô tô hiệu Winner X màu bạc đỏ đen, biển số 61B1 - 243.68, số khung: RLHKC3700LY007866, số máy: KC34E1137273; 01 (một) biển số xe mô tô 73D1 - 250.60; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Lê Văn A; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen thu giữ của Trần M.

Kết luận định giá tài sản ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen xám, biển số: 64K1 - 236.53, số khung: 0610JY638083, số máy: G3D4E664409 có trị giá: 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Cáo trạng số: 169/CT-VKS-TA ngày 23/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh D truy tố bị cáo Nguyễn Mậu L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Lê Văn A và Trần M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh D giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu L mức hình phạt từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 xử phạt bị cáo Lê Văn A mức hình phạt từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần M 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen xám, biển số: 64K1 - 236.53, số khung: 0610JY638083, số máy: G3D4E664409 là tài sản bị trộm cắp trong vụ án, quá trình điều tra xác định do ông Trương Nguyên Ở đứng tên chủ sở hữu. Ông Đoàn cho bạn là ông Nguyễn Minh K mượn xe để đi công việc thì bị mất trộm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trả lại cho ông K là có căn cứ, ông K và ông Đ không có yêu cầu gì khác.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Winner X màu bạc đỏ đen, số khung: RLHKC3700LY007866, số máy: KC34E1137273 gắn biển số 61B1 - 243.68 là phương tiện do Lê Văn A và Nguyễn Mậu L điều khiển tại thời điểm xảy ra vụ án. Quá trình điều tra xác định xe mô tô hiệu Honda Winner X màu bạc đỏ đen, số khung: RLHKC3700LY007866, số máy: KC34E1137273 có biển số là 73D1 - 250.60 do Nguyễn Thế G đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Thế G nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên đề nghị tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý.

- Đối với biển số xe 61B1 - 243.68, L khai nhận được trên đường (không rõ thời gian, địa điểm cụ thể) để đổi biển số, gắn vào xe Winner X để lưu thông. Qua điều tra xác định biển số xe 61B1 - 243.68 thuộc xe mô tô hiệu Honda SH 125I, màu đỏ đen xám trắng, có số khung: RLHJF4217DY003730, số máy: JF42E0003788 do Đặng Hoàng A đứng tên chủ sở hữu. Ông Đặng Hoàng A khai nhận vẫn đang sử dụng xe mô tô hiệu Honda SH 125I có biển số 61B1 - 243.68 và không bán, tặng hoặc cho ai sử dụng. Ông A không yêu cầu gì đối với biển số xe mô tô 61B1 - 243.68, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng cát thu giữ của Lê Văn A và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen thu giữ của

Trần M, quá trình điều tra xác định Lê Văn A và Trần M sử dụng 02 điện thoại di động này để liên lạc với bị cáo L nên đề nghị tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố là đúng hành vi các bị cáo đã thực hiện, thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/8/2022, tại khu nhà ở xã hội Becamex thuộc khu phố 4, phường An Phú, thành phố T, tỉnh D, các bị cáo Nguyễn Mậu L, Lê Văn A và Trần M có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen xám, biển số: 64K1 - 236.53 trị giá 28.000.000 đồng của ông Nguyễn Minh K.

Bản án số 162/2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh D xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu L 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng là tái phạm, bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn A, Trần M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[3] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc hoặc bị kết án về các hành vi phạm tội khác nhau nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó cần có một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A, bị cáo H đã bị kết án, chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo L có ông nội là Liệt sĩ; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, có vai trò ngang nhau nên phải chịu mức án ngang nhau.

[7] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt các bị cáo là phù hợp với mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150 màu đen xám, biển số: 64K1 - 236.53, số khung: 0610JY638083, số máy: G3D4E664409 là tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt trong vụ án, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Trương Nguyễn Đ, ông Đ cho ông Nguyễn Minh K mượn xe để đi công việc thì bị mất trộm. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An trả lại cho ông K là phù hợp.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Winner X màu bạc đỏ đen, số khung: RLHKC3700LY007866, số máy: KC34E1137273 (gắn biển số giả 61B1 - 243.68) do bị cáo Linh và bị cáo An sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên được cấp biển số 73D1 - 250.60 thuộc sở hữu của Nguyễn Thế G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Thế G nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý.

- Đối với biển số xe 61B1 - 243.68, L khai nhận được trên đường (không rõ thời gian, địa điểm cụ thể) để đổi biển số, gắn vào xe Winner X để lưu thông. Qua điều tra xác định biển số xe 61B1 - 243.68 thuộc xe mô tô hiệu Honda SH 125I, màu đỏ đen xám trắng, có số khung: RLHJF4217DY003730, số máy: JF42E0003788 do Đặng Hoàng Á đứng tên chủ sở hữu. Ông Đặng Hoàng Á khai nhận vẫn đang sử dụng xe mô tô hiệu Honda SH 125I có biển số 61B1 - 243.68 và không bán, tặng hoặc cho ai sử dụng. Ông Á không yêu cầu gì đối với biển số xe mô tô 61B1 - 243.68, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng cát thu giữ của Lê Văn A và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen thu giữ của Trần M, quá trình điều tra xác định Lê Văn A và Trần M sử dụng 02 điện thoại di động này để liên lạc với bị cáo Linh nên đề cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với đối tượng tên Q cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản cùng bị cáo L, A và H hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Mậu L;

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn A và bị cáo Trần M;

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mậu L, Lê Văn A và Trần M phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu L 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Văn A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trần M 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An: 01 (một) xe mô tô hiệu Winner X màu bạc đỏ đen, số khung: RLHKC3700LY007866, số máy: KC34E1137273 để tiếp tục điều tra, xử lý.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 61B1 - 243.68.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng cát của bị cáo Lê Văn A và 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen của bị cáo Trần M.

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP.Thuận An;
- Chi cục THADS TP.Thuận An;
- Công an TP.Thuận An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Quang Ngọc Nhân